

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày: 27 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thắng

Ông Phùng Hải Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn C, sinh ngày 19/01/2008 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không nghề; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn D, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 đều trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

2. Phạm Xuân Q, sinh ngày 22/02/2007, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không nghề; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1965 và bà Võ Thị H, sinh năm 1968 đều trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2022, Công an Phường 5, thành phố Đông Hà xử phạt hành chính “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn C: Ông Hà Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Thu, đều trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D (bố, mẹ bị cáo), có

mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Xuân Q: Ông Phạm Xuân L và bà Võ Thị H, đều trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D (bố, mẹ bị cáo), có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Quốc A, sinh ngày 01/02/2008; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trương Văn N, địa chỉ: Khu phố 6, Phường 1, thành phố A, tỉnh B (bố đẻ của bị hại), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thế A, sinh ngày 06/11/2008; địa chỉ: Khu phố 6, Phường 1, thành phố A, tỉnh B, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị K, địa chỉ: Khu phố 6, Phường 1, thành phố A, tỉnh B, vắng mặt.

Ông Phạm Xuân L và bà Võ Thị H, đều trú tại: Khu phố 7, Phường 5, thành phố A, tỉnh B, có mặt.

Ông Hà Văn D và bà Nguyễn Thị T, đều trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D, có mặt.

Anh Nguyễn Dương A, địa chỉ: Khu phố 11, Phường 5, thành phố A, tỉnh B, vắng mặt.

Anh Hà Văn S, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn P, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/9/2024, tại quán “BI XOÈ” ở Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Thế A nói với Phạm Xuân Q: “*Trương Quốc A có mua 01 xe máy Airblade mà ba mẹ hắn không biết, chừ lấy xe máy của hắn đi cầm hắn không dám nói với ba mẹ hắn mô*”, nghe vậy thì Q đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 26/9/2024, Thế A nhắn tin cho Q qua ứng messenger với nội dung “*lát nữa sẽ rủ Trương Quốc A đi đánh bida và mượn xe đi cầm*”, Q trả lời “ok”. Đồng thời, Thế A nhắn tin rủ Trương Quốc A (sinh ngày 01/02/2008; trú tại: Khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà) đi đánh bida. Khoảng 05 phút sau, Quốc A điều khiển xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 74D1-433.84 (thuộc sở hữu của ông Trương Văn Nam, trú tại: Khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà) đón Thế A đến quán “BI XOÈ”. Khi đến quán “BI XOÈ”, Thế A chụp ảnh của Quốc A gửi cho Q. Lúc này, Q đang đi cùng Hà Văn C, Q rủ đi về quán “Bi Xòe” chơi. điều khiển xe mô tô Honda Ware (không gắn biển kiểm soát) chở Q đến quán “Bi Xòe”. Khi đi trên đường, Q kể

với về việc Q và Thế A bàn bạc sẽ mượn xe mô tô của Quốc A mang đi cầm cố tối ngày 25/9/2024, nghe vậy thì đồng ý tham gia. Thế A, , Q đều hiểu việc “mượn xe” mô tô của Quốc A là hành vi chiếm đoạt để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi Q và đến quán “BI XOÈ” thì gặp Quốc A và Thế A đang chơi bida. Sau đó, Thế A đặt vấn đề mượn xe của Quốc A nhưng Quốc A không đồng ý. Lúc này Thế A nói lấy cơ đánh bida cùng Quốc A để Thế A mượn xe mô tô của Quốc A đi giải quyết việc cá nhân thì đồng ý và lấy cơ đánh bida cùng Quốc A. Thế A tiếp tục đặt vấn đề mượn xe nhưng Quốc A nói *“thôi đi mô tau chở đi, đưa xe cho mi sợ mi cầm”*. Thế A nói với Quốc A *“cho mượn xe đi đây 05 phút thôi, chở xe mi không có giấy tờ ai mà cầm”* nhưng Quốc A không đồng ý.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, theo yêu cầu của Thế A, Quốc A điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu trắng đen, biển kiểm soát 74D1-433.84 chở Nguyễn Thế Đến sau Trường tiểu học và trung học cơ sở Phường 2 (kết 33 đường Đặng Dung, Phường 2, thành phố Đông Hà). Trong lúc Quốc A và Thế A rời khỏi quán bida thì và Q đều không biết Thế A và Quốc A đi đâu nên ngồi lại quán xem những người khác trong quán đánh bida khoảng 10 phút sau rời về.

Khi Thế A chở Quốc A đến khu vực sau trường tiểu học, trung học cơ sở Phường 2, Thế A dùng tay phải vỗ nhẹ vào vai phải, đồng thời dùng ngực hất người của Trương Quốc A và nói *“xuống xe cho tau chạy tới đây đưa cái đồ”*, Quốc A bước xuống phía bên trái của xe mô tô, xe vẫn nổ máy và hai tay Quốc A vẫn đang cầm lái. Thấy vậy, Thế A dịch chuyển người về phía trước, dùng hai tay gạt hai tay của Quốc A và nhanh chóng điều khiển xe mô tô trên bờ chạy, Quốc A đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, Thế A quay lại quán “BI XOÈ” tìm Q và thì gặp Q và trước Trường tiểu học và trung học cơ sở Phường 2. hỏi Thế A lý do lấy được xe mô tô của Quốc A. Thế A trả lời *“tau nhờ hấn chạy vô trong hẻm xong bảo hấn đứng xuống bờ tau mượn xe đi lấy đồ, hấn đứng chờ sau á”*. Do xe không có khóa nên Thế A mở cốp xe ra để tìm mã vạch của chìa khoá. Khi tìm được mã vạch của chìa khoá thì Q nói đến cửa hàng Duy Tâm (địa chỉ số 414 đường Lê Duẩn, thành phố Đông Hà) để làm khoá xe. Khi đến cửa hàng Duy Tâm thì anh Nguyễn Văn Phi là thợ sửa xe, báo giá 760.000 đồng. Do không có tiền để làm khoá, Thế A nói lấy điện thoại di động của mang đi cầm cố lấy tiền làm khoá xe và đồng ý.

Q điều khiển xe mô tô Honda Wave, không biển kiểm soát của chở Thế A và đến cửa hàng điện thoại di động Thành Công (đường Nguyễn Trãi, Phường 1, thành phố Đông Hà) do anh Nguyễn Văn Công làm chủ để cầm cố máy điện thoại của với giá 1.000.000 đồng rồi cả 03 quay lại cửa hàng Duy Tâm để lấy khoá và xe.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Thế A, , Q đưa xe mô tô Honda Airblade, màu trắng đen, biển kiểm soát 74D1-43384 đã chiếm đoạt đến cơ sở cầm đồ của anh Nguyễn Dương Anh, trú tại: Kết 15/4 Chu Mạnh Trinh, thuộc khu phố 11,

Phường 5, thành phố Đông Hà để cầm với giá 10.000.000 đồng. Nguyễn Dương Anh giữ lại 1.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản ngân hàng của số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi có tiền, Thế A, Q quay lại cửa hàng điện thoại di động Thành Công để lấy lại điện thoại của . Thế A chia cho Q và 3.600.000 đồng và 100.000 đồng cùng nhau tiêu xài, số tiền còn lại Thế A cất giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3473/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát: 74D1-433.84, số máy: JF94E0181962, số khung: RLHJF6331LZ073471 có giá thực tế tại thời điểm bị chiếm đoạt là 29.000.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐH ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hà Văn C và Phạm Xuân Q về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Hà Văn C và Phạm Xuân Q phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Phạm Xuân Q từ: 07 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Hà Văn C từ: 06 đến 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 12 promax, số Imei: 356687117280986 và 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 11 promax, số Imei: 353904100816137, đã qua sử dụng.

Trả lại: 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929PY737183, số máy: JA39E3188367, dung tích xi lanh 109,1cm³, đã qua sử dụng cho ông Hà Văn Sỹ; Trả lại số tiền 5.250.000 đồng cho gia đình Phạm Xuân Q, Hà Văn C và Nguyễn Thế A.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) chìa khoá smartkey hiệu Honda, bằng nhựa, màu đen, kích thước 05x02cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C và Phạm Xuân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 26/09/2024, tại kiệt 33 đường Đặng Dung (Phường 2, thành phố Đông Hà) Hà Văn C và Phạm Xuân Q sau khi biết được xe mô nhĩn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen, biển kiểm soát: 74D1-433.84, số máy: JF94E0181962, số khung: RLHJF6331LZ073471 do Nguyễn Thế A phạm tội mà có nhưng vẫn cùng với Thế A mang xe mô tô trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 29.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Văn C và Phạm Xuân Q đã phạm vào tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Hà Văn C và Phạm Xuân Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành nhưng cùng ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Hà Văn C tích cực trong việc sử dụng điện thoại của mình cầm cố lấy tiền trả chi phí làm khóa xe. Phạm Xuân Q tích cực trong việc rủ Hà Văn C tham gia với Thế A mượn xe của Quốc A, đề xuất việc đi làm chìa

khóa xe và trực tiếp chở Thế A và Hà Văn C đến địa điểm tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, ngoài ra Q còn có nhân thân xấu nên hình phạt đối với bị cáo Q cao hơn bị cáo .

Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn Thế A: Ngày 25/9/2024, Nguyễn Thế A đã có hành vi công khai cướp giật tài sản là xe mô tô Honda Airblade, màu trắng đen, biển kiểm soát 74D1-433.84 của Trương Quốc A, hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Thế A chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 27/12/2024, Công an thành phố Đông Hà đã ra Thông báo số/TB-ĐCSHS về việc chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đến Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà đối với Nguyễn Thế A. Ngày 08/01/2025 Ủy ban nhân dân Phường 1 đã ra Quyết định số 07/QĐ-XPTT về áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Thế A.

Đối với anh Nguyễn Dương Anh là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy trên từ Thế A, , Q nhưng không biết chiếc xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với số tiền cầm cố 10.000.000 đồng và giữ lại 1.000.000 đồng để làm tin không có dấu hiệu của hành vi “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50 -175cm³, nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát: 74D1-433.84, số máy: JF94E0181962, số khung: RLHJF6331LZ073471, dung tích xi lanh 125 cm³ thuộc sở hữu của ông Trương Văn Nam và 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 12 promax, số Imei: 359015639815211 thuộc sở hữu của Trương Quốc A Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 12 promax, số Imei: 356687117280986 thuộc sở hữu của Phạm Xuân Q và 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 11 promax, số Imei: 353904100816137 của Hà Văn C là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.150.000 đồng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Xuân Q và 3.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thế A. Số tiền này các bị cáo cầm xe cho anh Nguyễn Dương Anh mà có, ông Phạm Xuân L và bà Võ Thị H là bố, mẹ của bị cáo Phạm Xuân Q, ông Hà Văn D và bà Nguyễn Thị T là bố, mẹ của bị cáo Hà Văn C và bà Bùi Thị K là mẹ của Nguyễn Thế A đã đưa số tiền 9.000.000 đồng cho anh Nguyễn Dương Anh để chuộc xe mô tô trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, ông L, bà H, ông D, bà T và bà K có nguyện vọng nhận lại số tiền này. Bị cáo Phạm Xuân Q, Hà Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 5.250.000 đồng cho gia đình các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Khôn ($5.250.000 \text{ đồng} : 3 = 1.750.000 \text{ đồng}$) là có căn cứ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khoá smartkey hiệu Honda, bằng nhựa, màu đen, kích thước 05x02cm.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929PY737183, số máy: JA39E3188367, dung tích xi lanh 109,1cm³ là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông Hà Văn Sỹ. Ông Sỹ không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện vi phạm pháp luật nên trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C và Phạm Xuân Q phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Phạm Xuân Q: **07 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án.

Hà Văn C: **06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Xuân Q cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hà Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Ba Lòng, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo bị phạt cải tạo

không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Hà Văn C theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25/2025/LCĐKNCT- HS ngày 13/02/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 26A/2025 ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Phạm Xuân Q theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2025/LCĐKNCT- HS ngày 13/02/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 26B/2025 ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 12 promax, màu vàng, số Imei: 356687117280986, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 11 promax, màu xanh rêu, số Imei: 353904100816137, đã qua sử dụng.

Trả lại 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda Wave anpha, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929PY737183, số máy: JA39E3188367, dung tích xi lanh 109,1cm³, đã qua sử dụng cho ông Hà Văn S.

Trả lại cho ông Hà Văn D và bà Nguyễn Thị T số tiền 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho bà Bùi Thị K số tiền 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho ông Phạm Xuân L và bà Võ Thị H số tiền 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) chìa khoá smartkey hiệu Honda, bằng nhựa, màu đen, kích thước 05x02cm.

(*Số tiền trên đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà số 39490104787500000 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị theo giấy nộp tiền ngày 18/02/2024, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân